

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA
Năm báo cáo: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA.**
- Tên bằng nước ngoài: **THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **URENCOTHANHHOA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152984
- Vốn điều lệ: **32.977.900.000** đồng (VNĐ)
(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **32.977.900.000** đồng (VNĐ)
- Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số 467 Lê Hoàn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0373.720.378

- Fax: 0373.721.205

- Email: urencothanhhoa@gmail.com

- Website: www.urencothanhhoa.com.vn - Mã cổ phiếu: THU

Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tiền thân là Đội công nhân vệ sinh được thành lập ngày 19/8/1958 trực thuộc UBND thị xã Thanh Hóa. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, ngày 08/8/1977 UBND Tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 834/QĐ-UBTN thành lập Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa.

- Ngày 10/03/1994 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 206/QĐ-UBTH thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa thành Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Thực hiện Luật doanh nghiệp 2005, tháng 6 năm 2010 Công ty được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành

viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trên cơ sở ký hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với UBND thành phố hàng năm.

- Tháng 6 năm 2016 thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH MTV môi trường và CTĐT Thanh Hóa đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Nhà nước nắm giữ 52,45% vốn điều lệ.

Ngày 01/7/2025, vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên toàn quốc, gồm cấp tỉnh và cấp xã, công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá thực hiện cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường và các hoạt động sản xuất kinh doanh theo giấy phép kinh doanh với các phường, xã mới.

Với 68 năm trưởng thành và phát triển, công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động. Tăng trưởng bình quân hàng năm tăng từ 5 đến 10% năm. Công ty hiện có 874 cán bộ, người lao động, 05 phòng ban và 14 đơn vị trực thuộc hoạt động trên gần 20 ngành nghề khác nhau. Mức cổ tức bình quân đạt từ 5,6 đến 6,7%/năm.

Trong những năm gần đây công ty đã đầu tư mua sắm hệ thống xe máy thiết bị, xe chuyên dụng phục vụ công tác sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Hiện nay, công ty được đánh giá là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh; năng lực vận tải, xe chuyên dụng được đánh giá vững mạnh; Công ty đã thực hiện nhiều dự án, gói thầu lớn trong và ngoài Tỉnh như các dự án xây lắp điện, dịch vụ vệ sinh môi trường ở Mộc Châu Sơn La, Lang Chánh, Bim Sơn, Triệu Sơn

- Trong quan hệ đối ngoại và hợp tác: Công ty là thành viên của Hiệp Hội môi trường đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam; Hội cấp thoát nước Việt Nam; Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam và Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam. Với những thành tích đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 2, nhiều Bằng khen, Giấy khen của Tỉnh, của các hiệp hội.

- Thời điểm niêm yết: **06/06/2017**.

- Mã chứng khoán: **THU**

- Sàn giao dịch: **UPCOM**

Các sự kiện khác:

- Năm 1972 được Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III về thành tích khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

- Năm 1997 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc.

- Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III trong thời kỳ đổi mới.

- Năm 2007 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.

- Năm 2011 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng II.

- Doanh nghiệp đạt Cúp vàng “Vi sự phát triển cộng đồng” trong cộng đồng khối doanh nghiệp toàn quốc năm 2011.

- Hằng năm được Tổng cục thuế, Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen, cờ thi đua; Cục thuế tỉnh tặng thưởng giấy khen là doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách pháp luật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh theo bảng sau:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121, 38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001, 37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị.	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790
5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống môi mọt; xây dựng các công trình điện đến 35kV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng.	4100, 42102, 4290, 4321, 431
10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thủy lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đấu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35kV	71109
12	Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên	
15	Kinh doanh và cung ứng các sản phẩm về điện chiếu sáng công cộng	
16	Sửa chữa máy móc thiết bị Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3312, 3315, 3319
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê vị trí, địa điểm kinh doanh để tổ chức kinh doanh, vận tải các dịch vụ tại tuyến phố đi bộ, hồ điều hòa - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	6810

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và cả nước theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

3.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng hoặc trước ngày 30/6 kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

3.2.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

3.2.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều Lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ doanh nghiệp.

3.2.4. Ban Kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát bầu 01 người trong ban làm trưởng ban và trưởng ban hoạt động chuyên trách tại công ty.

3.2.5. Ban Giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc công ty.

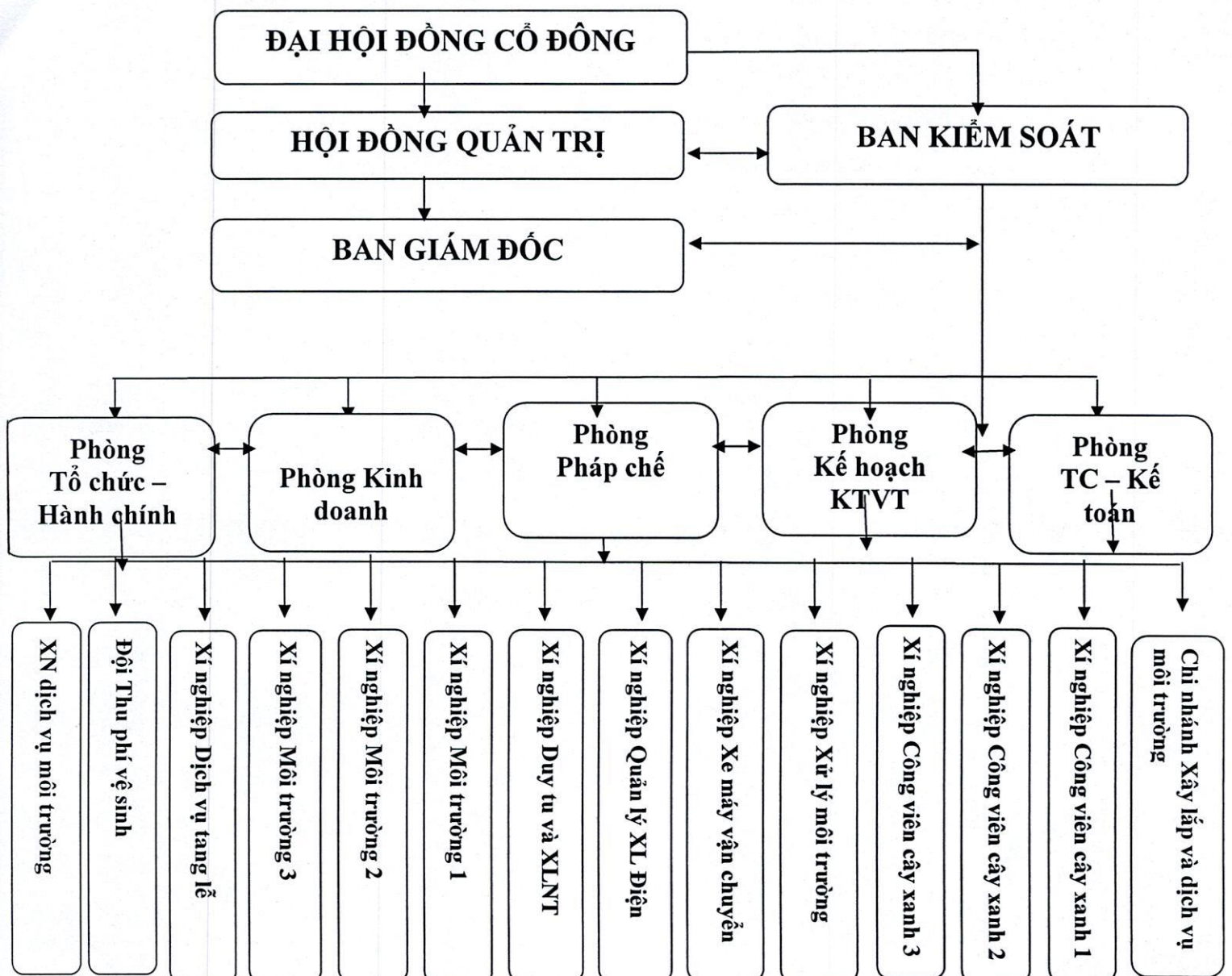
Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giúp việc cho Giám đốc công ty có các Phó Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách quản lý và tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh do mình phụ trách.

3.2.6 Các tổ chức Chính trị - xã hội công ty: Đảng bộ công ty; Công đoàn công ty; Hội cựu chiến binh công ty; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công ty.

Các tổ chức chính trị xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động tuân thủ Điều lệ của tổ chức. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động tại các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu chủ yếu của công ty là xây dựng công ty thành đơn vị đứng đầu trong tỉnh về lĩnh vực vệ sinh môi trường và kiến thiết thị chính, không ngừng phát triển các lĩnh vực thế mạnh của công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển và mở rộng quy mô sản xuất.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi ích của cổ đông và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ngành nghề: Dọn vệ sinh môi trường các khu công nghiệp, cơ quan công sở; vận chuyển chất thải, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp. Trồng cây ăn quả, cây lâu năm; Sửa chữa phương tiện, thiết bị; Lắp đặt hệ thống điện, thoát nước; Kinh doanh bất động sản, cho thuê vị trí, địa điểm kinh doanh.

- Tham gia đấu thầu các gói thầu thi công có giá trị lớn ngành nghề mà công ty có lợi thế cạnh tranh như: thi xây lắp hệ thống điện chiếu sáng đô thị, các công trình xây dựng hệ thống công viên, khuôn viên, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật về giao thông, hệ thống mương, cống thoát nước đô thị; tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng cơ quan văn hóa, chú trọng văn hóa kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế, pháp luật: Năm 2025 diễn ra với nhiều khó khăn, tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhân công tăng cao...nhà nước thay đổi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp. Cùng với đó chất lượng sản phẩm công tác vệ sinh môi trường ngày càng đòi hỏi cao hơn trong khi chế độ chính sách về đơn giá tiền lương thay đổi chưa nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh và trực tiếp đến thu nhập, đời sống của người lao động.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, ngân sách đầu tư cho công tác vệ sinh môi trường và kiến thiết thị chính của địa phương còn hạn chế. Hệ thống máy móc thiết bị đưa vào sử dụng đã lâu, thường xuyên hỏng phải sửa chữa.

Chính sách pháp luật của nhà nước ngày càng chặt chẽ nếu không nắm bắt, cập nhật kịp thời sẽ dẫn đến rủi ro về pháp lý đó là một vấn đề công ty rất quan tâm. Vì vậy công ty tăng cường công tác quản lý, kiểm soát hoạt động, khuyến khích cán bộ, người lao động tự giác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rủi ro về cạnh tranh, đặc thù: Hiện nay nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, xây dựng, năm 2026 đã có nhiều nhà thầu tham gia đấu thầu dẫn đến công ty mất thị phần, vì vậy công ty cần nâng cao năng lực, chất lượng sản phẩm, đổi mới tư duy, khuyến khích nghiên cứu sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định uy tín và vị thế có thể cạnh tranh và đáp ứng tiêu chí của Tỉnh và của nhân dân.

Giá nhiên liệu, nhân công tăng, chí phí thuê mặt đất đã tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của công ty. Mặt khác thiên tai, bão lụt làm gãy đổ hệ thống thống cây xanh, gây hư hỏng hệ thống điện chiếu sáng, các công trình hạ tầng kỹ thuật là những chi phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do tác động môi trường, hỏa hoạn, thiên tai, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... Những rủi ro cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty đã ký hợp đồng với cơ quan chức năng đánh giá tác động môi trường, thành lập Ban phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy, thực hiện các quy định về PCCN, tập huấn an toàn lao động cho toàn thể người lao động công ty. Thực hiện hợp đồng bảo hiểm phương tiện cho toàn bộ xe máy, thiết bị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả SXKD (đồng)		Ghi chú
		Năm 2024	Năm 2025	
1	Doanh thu thuần	276.542.860.880	298.868.108.933	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.924.725.764	3.881.950.850	
3	Thuế TNDN	981.167.035	801.077.546	
4	Lợi nhuận sau thuế	2.943.558.729	3.080.873.304	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	616	672	

(Nguồn Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế)

Đánh giá chung: Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được, có thể thấy: doanh thu năm 2025 tăng 104,8% so với kế hoạch và tăng 108% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế tăng 103,4% so với kế hoạch và tăng 104,6% so với năm 2024. Thu nhập của người lao động tăng 110% so với kế hoạch. Cổ tức tăng 109,1% so với năm 2024.

Năm 2025 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐQT, ban giám đốc công ty đã đề ra các biện pháp quản lý, điều hành cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, kết quả đạt được là năm có doanh thu cao nhất trong giai đoạn 5 năm 2021-2025.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban quản lý, điều hành công ty

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
I	Hội đồng quản trị		
1	Trần Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Đỗ Thị Minh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày miễn nhiệm 25/4/2025
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày bỏ nhiệm 25/4/2025
4	Hồ Viết Lâm	TV HĐQT -Giám đốc công ty	
5	Lê Mạnh Thắng	TV Hội đồng quản trị	
6	Nguyễn Tiến Hải	TV Hội đồng quản trị	
II	Ban Giám đốc		
1	Hồ Viết Lâm	Giám đốc công ty	
2	Trần Chính	Phó Giám đốc công ty	
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc công ty	
4	Nguyễn Ngọc Sang	Phó Giám đốc công ty	
III	Ban kiểm soát		
1	Trương Thị Thanh Bình	Trưởng ban	
2	Tổng Thị Thọ	Thành viên	

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên	
IV	Kế toán trưởng		Ngày bắt đầu/không còn là người NB
1	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng công ty	Ngày miễn nhiệm 03/8/2025
2	Nguyễn Thế Anh	Kế toán trưởng công ty	Ngày bổ nhiệm 03/8/2025

2.1.1 Tóm tắt lý lịch trích ngang ban điều hành: (HĐQT có 05 thành viên trong đó có 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không điều hành)

1. Họ và tên: Trần Chính

- Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1966.
- Quê quán: Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: Số 21 Nguyễn Văn Hồ, Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh

Hóa

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc công ty.
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư cơ khí
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T04/1989 – 11/1994	Cán bộ Công ty ô tô vận tải Hà Tây
T11/1994 – 4/1999	Kỹ sư – tổ trưởng liên doanh SX ô tô Hòa Bình VMC Thanh Xuân Hà Nội
T4/1999 – T10/2001	Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T11/2001 – 08/2002	Xưởng phó Xưởng cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T8/2002 – 09/2002	Quyền xưởng trưởng Xưởng cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T10/2002 – 05/2016	Xưởng trưởng (Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T06/2016 – 06/2021	Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
06/2021 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Phó Giám đốc công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.700 cổ phần chiếm 0,29%.

2. Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải

- Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1982.

- Quê quán: Xã An Đạo, tỉnh Phú Thọ

- Nơi ở hiện nay: Tháp A toà Central Point, 219 Trung Kính, P. Yên Hoà, Hà Nội.

- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kinh tế quốc tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/2007 - 07/2007	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nhật Trung
08/2007 - 10/2009	Trưởng phòng - Công ty TNHH Nhật Trung
11/2009 - 11/2009	Không tham gia BHXH
12/2009 - 08/2011	Chuyên viên - Công ty CP Viettronics - Công nghiệp 167 Nguyễn Ngọc Nại
09/2011 - 11/2013	Chuyên viên - Công ty Cổ phần Công nghệ AMEC - Nhà 48 BT3 KĐT bán đảo Linh Đàm Hà Nội
12/2013 - 03/2015	Trưởng nhóm mua hàng tiếng Trung
04/2015 - 06/2015	Không tham gia BHXH
07/2015 - 06/2016	Trưởng phòng KD - Công ty Cổ phần TM & ĐT bất động sản An Phát - Hà Nội
07/2016 đến 06/2021	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
Từ T06/2021 đến 25/4/2025	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa. Miễn nhiệm ngày 25/4/2025.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0%.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương

- Sinh ngày: 03 tháng 12 năm 1973.
- Nơi sinh : Thanh Hoá
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 157 Đường Hàn Thuyên, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá.

- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Luật
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Năm 2000 đến 2022	Kinh doanh tự do
Năm 2022 đến T4/2025	Cán bộ Công ty TNHH TM S'home Solution
Từ ngày 25/4/2025 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá. Bổ nhiệm ngày 25/4/2025

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 6.000 cổ phần chiếm 0,18%.

4. Họ và tên: Hồ Việt Lâm

- Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1970.
- Quê quán: Phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 05+07 Thôi Hữu, phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chức vụ: TV HĐQT - Giám đốc Công ty
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Lâm nghiệp - Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1994- 01/2001	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 07/2001	Đội phó Đội xe máy vận chuyển - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2001- 12/2002	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2003 - 08/2008	Kỹ sư Phòng KH-KTVT - Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
09/2008 - 10/2010	Kỹ sư - Phó Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2010 - 09/2015	Giám đốc XN Công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2015 - đến nay	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 72.400 cổ phần chiếm 2,19%.

5. Họ và tên: Lê Mạnh Thắng

- Sinh ngày: 16 tháng 09 năm 1971

- Quê quán: Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: Lô 495 MBQH 530, phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa

- Chức vụ: TV HĐQT – Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh 1

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T7/1992 đến T10/1996	Công nhân XN mỳ ăn liền Thanh Hóa
T11/1996 đến T12/1998	Công nhân công ty chế biến thực phẩm Hàm Rồng Thanh Hóa
T01/1999 đến T6/2004	Công nhân công ty giày Hoàng Long Thanh Hóa
T7/2004 đến T01/2005	Nhân viên phòng Tổ chức công ty giày Hoàng Long Thanh Hóa
T02/2005 đến T11/2010	Chuyên viên phòng Tổ chức Cty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T12/2010 đến T12/2015	Phó Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T01/2016 đến nay	Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh Cty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa (được bầu vào HĐQT ngày 28/6/2021)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.200 cổ phần chiếm 0,067%.

6. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.

- Quê quán: Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chức vụ: TV HĐQT - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ QTKD - Cử nhân công nghệ máy tính

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 - 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - 06/2016	Phó phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 - 09/2016	Phó phụ trách phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 – T3/2022	Trưởng phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T3/2022 – 15/3/2023	Phụ trách phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
Từ 16/3/2023 đến 26/4/2024	TV Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
Từ 26/4/2024 đến nay	TV Hội đồng quản trị - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 46.400 cổ phần chiếm 1,4%.

6. Họ và tên: Lê Thị Thu Hà – Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1983.

- Nơi ở hiện nay: SN 20/40 Trương Hán Siêu, P Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán .
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2007 - 12/2009	Kế toán viên - Công ty quảng cáo Hatuba, TP Thanh Hóa
01/2010-04/2010	Không tham gia BHXH
05/2010 - 01/2015	Kế toán viên Ban QLDA - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2015 - 05/2016	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - 09/2016	Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - 12/2016	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - 06/2017	Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
Từ 07/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 500 cổ phần chiếm 0,015%.

Đã chấm dứt HĐLĐ và miễn nhiệm không còn là người nội bộ kể từ ngày 03/8/2025.

7. Họ và tên: Nguyễn Thế Anh – Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 20 tháng 07 năm 1977

- Nơi ở hiện nay: SN 842, đường Quang Trung 3, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán .

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Từ tháng 01/2000 đến T7/2002	Kế toán viên – Công ty TNHH Tân Thành

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T 8/2002 đến T7/2007	Kế toán viên – Công ty vật tư tổng hợp Thanh Hoá
T8/2007 đến T2/2009	Nhân viên Phòng vật tư – Tổng công ty CN tàu thủy Nam Triệu TP Hải Phòng
T3/2009 đến T3/2015	PP kế toán công ty CP CN tàu thủy Hoàng Long Vinashin
T4/2015 đến T2/2022	Nhân viên phòng Kế toán Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
T3/2022 đến T7/2025	Phó phòng Kế toán Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
T8/2025 đến nay	Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá kể từ ngày 03/8/2025.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0 %.

2.1.2 Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Trương Thị Thanh Bình

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1983.
- Quê quán: Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 02/96 Trần Hưng Đạo, P Hàm Rồng, Tỉnh Thanh Hóa.
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T10/2007 đến T01/2010	Kế toán Công ty Cổ phần TM & DV kỹ thuật ô tô MTC Hà Nội
T5/2010 đến T9/2013	Kế toán viên công ty CP đầu tư và xây dựng Nam Phương
T10/2013 đến T6/2021	Chuyên viên Phòng Kinh doanh dịch vụ – kế toán đơn vị Chi nhánh miền tây Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
06/2021 - đến nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 200 cổ phần chiếm 0,006%.

2. Họ và tên: Tống Thị Thọ

- Sinh ngày: 24 tháng 06 năm 1970
- Quê quán: Xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 24 Ngô Văn Sở, phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.
- Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1988 đến 12/1994	Công nhân đội 4 Công ty Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa.
T01/1995 đến T7/2011	Kế toán viên phòng Tài vụ Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T7/2011 đến T12/2015	Phó phòng TC Kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
T01/2016 đến 10/2016	Phó GD XN Môi trường 2 Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
T2016 đến T6/2024	Đội trưởng đội thu phí VS - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
Từ T6/2024 đến T11/2025	Trưởng phòng Pháp chế kiêm Đội trưởng đội thu phí VS – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
Từ T11/2025 đến nay	Trưởng phòng Pháp chế - công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.700 cổ phần chiếm 0,082%.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Sinh ngày: 27 tháng 05 năm 1979
- Quê quán: Xã Tống Sơn, Tỉnh Thanh Hoá
- Nơi ở hiện nay: SN 02/09 Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá.
- Chức vụ: Phó phòng Tổ chức Hành chính
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
------------------------------	--------------------

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Từ T01/1999 đến T03/2003	Thống kê tiền lương Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472
Từ T05/2003 đến T4/2007	Chuyên viên phòng Nhân chính Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472
Từ T05/2007 đến T7/2013	Phó phòng Nhân chính Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472
Từ T8/2013 đến T9/2014	Chuyên viên phòng Nhân sự Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá
Từ T10/2014 đến 25/4/2024	Phó phòng Tổ chức HC Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá
Từ 26/4/2024 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Phó phòng Tổ chức HC Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 7.600 cổ phần chiếm 0,23%.

2.2. Những thay đổi trong ban quản trị, điều hành trong năm:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị có sự thay đổi: Ngày 25/4/2025 miễn nhiệm Bà Đỗ Thị Minh Hải PCT HĐQT, Bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Thanh Hương là TV HĐQT, PCT HĐQT từ ngày 25/4/2025.

Năm 2025 Ban điều hành có sự thay đổi: Ngày 03/8/2025 miễn nhiệm bà Lê Thị Thu Hà – kế toán trưởng, Ngày 03/8/2025 bổ nhiệm Ông Nguyễn Thế Anh – Kế toán trưởng công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1 Số lượng cán bộ, người lao động đến 31/12/2025

Tổng số lao động tại công ty tham gia đóng bảo hiểm 874 người.

Trong đó: Lao động gián tiếp (gồm cả CB lãnh đạo quản lý = 130 người, Lao động trực tiếp 744 người chiếm 85,1% trên tổng số lao động của công ty tại ngày 31/12/2025.

2.3.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của HĐQT trong năm, Ban giám đốc căn cứ Nghị quyết cụ thể hoá thành kế hoạch sát với tình hình thực tế, lãnh chỉ đạo các phòng, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra sản xuất, sắp xếp lại lao động, bộ

máy cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ nhằm giảm áp lực lao động tạo điều kiện cho việc điều chỉnh đơn giá sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Duy trì thực hiện các nội quy, quy chế, tổ chức đối thoại định kỳ giữa đại diện người lao động và người sử dụng lao động theo Khoản 2 Điều 63 Bộ luật lao động năm 2019. Duy trì giao khoán nội bộ cho các đơn vị tạo điều kiện cho đơn vị phát huy tính chủ động trong điều hành sản xuất.

Tổng số lao động công ty đầu năm 2025 là 857 người, cuối năm 2025 là 874 người được phân bổ ở 19 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được ổn định. Các chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm, độc hại hiện vật, tập huấn an toàn lao động, khám sức khoẻ định kỳ, tham quan du lịch, sinh nhật đoàn viên ... được duy trì thực hiện và chi trả kịp thời; Người lao động công ty không vi phạm các tệ nạn xã hội, được huấn luyện an toàn lao động, thực hiện tốt an toàn VSLĐ, an toàn giao thông, 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Chủ trương triển khai thực hiện thay thế hệ thống tủ điều khiển điện chiếu sáng công cộng đóng cắt thủ công trên địa bàn thành phố sang quản lý bằng hệ thống điều khiển thông minh nhằm nâng cao công tác quản lý và tiết giảm chi phí sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây mộ cát táng nhân dân thuộc quỹ đất dự phòng theo quy hoạch tại nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàn, thành phố Thanh Hóa bằng nguồn vốn xã hội hóa.

Thi công sửa chữa hạ tầng, sửa chữa điện chiếu sáng đô thị thành phố Thanh Hoá. Thi công hệ thống cây xanh từ ngã tư Voi đi Sầm Sơn.

b. Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	168.260.037.504	160.156.075.306	95,2%
Doanh thu thuần:	276.542.860.880	298.868.108.933	108,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	4.070.744.280	3.900.080.936	95,8%
Lợi nhuận trước thuế:	3.924.725.764	3.881.950.850	98,9%
Lợi nhuận sau thuế:	2.943.558.729	3.080.873.304	104,66%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	6,16%	6,72%	109,1%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,77	1,78	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,66	1,63	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,79	0,82	
+ Hệ số vốn/Vốn chủ sở hữu	0,79	0,78	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	27,59	22,39	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,64	1,86	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,08	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,02	

+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,01	0,01	
--	------	------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. *Cổ phần*: Tổng số cổ phần và loại CP đang lưu hành: **3.297.790** cổ phần

Trong đó:

- Số lượng cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 CP (52,453%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.568.000 CP (47,547%)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP (0%)

b. *Cơ cấu cổ đông*:

Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước		3.297.790	100
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)	01	1.729.790	52,453
1.2	Cá nhân	299	1.568.000	47,547
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng		3.297.790	100

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên:

STT	Tên Cổ đông	CMT/Hộ chiếu/GCNC CCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)		Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa	1.729.790	52,45

1.2	Tạ Diệp Chi	038193011196	19A2 TT128C Đại La, Đồng Tâm, Hai Bà Trung Hà Nội	1.162.000	35,24
Tổng cộng:				2.891.790	87,69

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e. Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- *Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:* Năm 2025 Công ty quản lý, vận hành khu chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Dự án Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt của TP Thanh Hoá và các vùng phụ cận tại xã Đông Nam Huyện Đông Sơn (cũ) nay là Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hoá, khu chôn lấp rác thải hợp vệ sinh có tổng diện tích mặt bằng đưa vào sử dụng là 59.260 m², trong đó có 07 ô chôn lấp được thiết kế xây dựng và vận hành theo đúng quy trình chôn lấp chất thải hợp vệ sinh. Công suất bãi rác hiện nay khoảng < 500 tấn rác/ngày đêm. Hệ thống nước rỉ rác công suất 150m³/ngày đêm. Quy trình công nghệ vận hành bãi chôn lấp hợp vệ sinh được tuân thủ theo thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD ngày 18/01/2001.

Các nguồn phát thải từ hoạt động vận chuyển chất thải chủ yếu từ phương tiện vận chuyển do công ty sở hữu và vận hành theo tính toán 304.199 lít dầu diezen; Phát thải từ chôn lấp chất thải khí metan do 2 máy ủi, 2 máy gập rác, máy phun thuốc khử mùi ... theo tính toán 88.104 lít dầu diezen, 360 lít xăng; Phát thải từ hệ thống nước rỉ rác.

Bắt đầu từ 01/01/2026, chủ trương của Tỉnh là đóng cửa ô rác số 7 và công ty không quản lý vận hành nữa.

- *Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:* Công ty tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận tải, gắn chip hành trình giảm lượng tiêu thụ dầu diezen. Tăng cường che phủ bạt HDPE, phun chế phẩm enchoi, vôi bột, thuốc diệt ruồi làm giảm thiểu phát tán khí thải. Tăng cường trồng cây khu vực xung quanh bãi rác, xây dựng các bể lắng giảm lượng nước bản trước khi ra môi trường. Đề xuất UBND Tỉnh và các ban ngành chức năng đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công nghệ hiện đại để phục vụ việc xử lý rác cho khu vực TP Thanh Hoá (cũ) và các vùng phụ cận.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: *Không*
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty: *Không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không*
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không*
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động tính đến 31/12/2025 là 874 người
 - Mức lương trung bình: 7.350.000 đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty đang thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, cải thiện điều kiện làm việc bằng cách đầu tư thí điểm xe điện thu gom rác, tổ chức các phong trào thể thao, tổ chức tham qua du lịch, tặng quà sinh nhật cho người lao động, đoàn viên công đoàn. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên kịp thời khi người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm công ty đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, khen thưởng, khen thưởng đột xuất động viên người lao động thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển của công ty.

Về an toàn lao động: Công ty đã thành lập Hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động công ty; Hàng năm người lao động được huấn luyện an toàn lao động, được trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ sản xuất và bảo hộ lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm độc hại người động được trang bị thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm người lao động được huấn luyện an toàn VSLĐ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Không*.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: *Không*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty đã hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng do bão số 10 số tiền 86 triệu đồng. Ủng hộ xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình khó khăn theo Chỉ thị 22 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá (đợt 2) số tiền 160 triệu đồng.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không*.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 với nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hết sức linh hoạt và chủ động trong công tác điều hành, tăng cường các biện pháp quản lý nhằm đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất, tổng doanh thu vượt 105% kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 105% so với năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã chủ động chỉ đạo các phòng nghiệp vụ xây dựng kế hoạch, chuẩn bị mọi điều kiện cho công tác đấu thầu, ký hợp đồng dịch vụ công ích. Triển khai phân bổ kế hoạch, lập các hợp đồng giao khoán nội bộ; Điều chỉnh định mức, đơn giá sản phẩm, bố trí điều động lao động để thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ. Sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế nội bộ. Ban Giám đốc chủ động và cương quyết trong công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn. Thực hiện kịp thời các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo các quyền lợi khác cho người lao động. Trong quá trình thực hiện Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền

quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Duy trì chế độ giao ban sản xuất, điều hành, chỉ đạo sản xuất kịp thời qua hệ thống thông tin nội bộ. Nâng cao tinh thần tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ chủ chốt.

(* *Các chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau:*

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2024: (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)	Năm 2025: (Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	276.609.458.375	298.868.108.933	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	66.597.495	0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	276.542.860.880	298.868.108.933	
4	Giá vốn hàng bán	253.221.017.908	275.244.696.722	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.321.842.972	23.623.412.211	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.171.355.379	2.028.624.875	
7	Chi phí tài chính	1.257.875.278	1.043.429.907	
8	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>1.257.875.278</i>	<i>1.043.429.907</i>	
9	Chi phí bán hàng			
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.164.578.793	20.708.526.243	
11	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.070.744.280	3.900.080.936	
12	Thu nhập khác	417.799.847	22.948.049	
13	Chi phí khác	563.818.363	41.078.135	
14	Lợi nhuận khác	-146.018.516	-18.130.086	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.924.725.764	3.881.950.850	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	981.167.035	801.077.546	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn			

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2024: (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)	Năm 2025: (Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)	
	lại			
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.943.558.729	3.080.873.304	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	616	672	

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	158.597.817.024	151.816.890.039
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	24.514.481.811	40.428.504.728
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	123.516.422.012	98.514.793.127
IV. Hàng tồn kho	9.178.282.583	12.290.540.708
V. Tài sản ngắn hạn	295.544.713	583.051.476
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.662.220.480	8.339.185.267
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	8.953.313.921	6.524.467.056
1. TSCĐ hữu hình	8.953.313.921	6.524.467.056
2. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	708.906.559	1.814.718.211
Cộng Tài sản	168.260.037.504	160.156.075.306

Năm 2025 công ty không đầu tư tài sản phương tiện, chỉ đầu tư thiết bị máy photocopy. Tài sản cố định cuối năm giảm do trích khấu hao.

b. Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	133.142.188.880	124.900.912.027
1. Nợ ngắn hạn	89.634.137.784	85.352.850.841

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
2. Nợ dài hạn	43.508.051.016	39.548.061.186
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	35.117.848.704	35.255.163.279
1. Vốn góp chủ sở hữu	32.977.900.000	32.977.900.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa PP	2.943.558.729	3.080.873.304
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-803.610.025	-803.610.025
Cộng nguồn vốn	168.260.037.504	160.156.075.306

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Không

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đang theo dõi khoản vay Bộ tài chính theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa (nay là Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa) để thực hiện dự án Cải thiện môi trường Đô thị miền Trung - ADB ký ngày 05 tháng 05 năm 2004 có số dư gốc vay và lãi vay chưa thanh toán lần lượt là 17.157.687.129 đồng và 9.494.779.704 đồng (Tại ngày 01/01/2025 lần lượt là 19.540.841.129 đồng và 8.958.090.076 đồng). Khoản vay đã được Bộ tài chính bàn giao về Ngân hàng Phát triển Việt Nam để theo dõi và thu hồi gốc và lãi vay năm 2011. Tại ngày 31/12/2025 số dư gốc và lãi vay của Công ty được Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối chiếu xác nhận lần lượt là 7.149.467.406 đồng và 0 (không) đồng (Tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 9.532.621.406 đồng và 0 (không) đồng). Ban Giám đốc công ty giải trình lý do ngoại trừ của kiểm toán đối với chênh số dư nợ gốc 10.008.219.723 đồng tại thời điểm tiếp nhận tài sản công ty hạch toán ghi tăng tài sản theo quyết định của UBND Tỉnh Thanh Hóa và BQL dự án cải thiện môi trường đô thị miền trung (có hạch toán riêng phần gốc và nợ vay), nhưng theo biên bản đối chiếu với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa (là trung gian do Bộ tài chính giao theo dõi gói vay của dự án ghi nợ gốc là 33.364.161.406 đồng). Công ty đã có biện pháp khắc phục là phối hợp với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa làm văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị xác nhận, đối chiếu công nợ và đến nay chưa có kết quả trả lời.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,...): Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được quan tâm, đảm bảo, chế độ lương, thưởng, lễ tết tuy không cao nhưng được ổn định, kịp thời. Các chế độ phúc lợi tham quan du lịch hàng năm, sinh nhật, hiếu, hỷ, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, bảo hộ lao động, bảo hiểm thân thể ... của cán bộ, người lao động được công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Doanh nghiệp thực hiện tốt.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025

Trên cơ sở các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2025, HĐQT, ban giám đốc cùng tập thể người lao động công ty đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng thi đua lao động sản xuất, năm 2025 đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết đề ra, một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Tỷ lệ%
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng/năm	285.000	298.868	105%
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng/năm	2.980	3.081	103%
3. Nộp Ngân sách 2025/2024	Triệu đồng/năm	14.006	18.975	135%
4. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	6,8	7,35	108%
5. Cổ tức 2025/2024	%/năm	5,5% – 6,5%	6,72%	109%

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của công ty, của Ban giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp định kỳ tập trung, ban hành 16 Nghị quyết và 05 Quyết định để quyết định các vấn đề quan trọng

liên quan đến công tác tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh, phê duyệt phương án, điều chỉnh định mức, đơn giá nhân công, điều chỉnh tiền lương, tiền thưởng cho người lao động;

Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy năng lực thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty, các cổ đông và phân vốn nhà nước. Hoạt động của công ty được ổn định và có phần tăng trưởng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2025 Ban giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, nỗ lực làm việc để đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và các cổ đông, bảo toàn được nguồn vốn của Chủ sở hữu.

Công việc và thu nhập, các chế độ phúc lợi của người lao động công ty luôn ổn định, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được chăm lo, tạo mối quan hệ hài hoà giữa người lao động và người sử dụng lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

3.1. Một số chỉ tiêu về kế hoạch năm 2026

Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng/năm	210.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng/năm	2.200
3.	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	8,5
4.	Nộp ngân sách	Tỷ lệ%	100%
5.	Cổ tức	%/năm	5,0-6.5%/năm

3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Thực hiện chức năng quản trị theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản pháp luật, rà soát, hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

2. Theo dõi sát sao và chủ động dự báo những biến động của hệ thống chính trị liên quan đến doanh nghiệp để có những điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp kịp thời cho phù hợp với cơ chế thị trường. Tăng cường hoạch định chiến lược, có cơ chế kinh doanh theo từng lĩnh vực của công ty cho phù hợp. Ban hành các Nghị quyết kịp thời nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh doanh.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, triển khai thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước, Tỉnh. Thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

4. Chỉ đạo rà soát tinh gọn bộ máy, khuyến khích cán bộ, người lao động nâng cao tinh thần làm việc, phát huy sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng vào sản xuất kinh doanh nhằm cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động.

5. Tiếp tục chỉ đạo đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả vay vốn thương mại để đầu tư phát triển sản xuất.

3.3. Kế hoạch hoạt động:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ.

Tăng cường giám sát ban điều hành về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, xây dựng định mức lao động, nhiên liệu ... có các giải pháp thu hồi công nợ, quản lý máy móc, phương tiện an toàn, tránh thất thoát.

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị công ty gồm có 06 người

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu đến 31/12/2025	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần đến 31/12/2025	Ghi chú
1	Trần Chính	26/03/1966	Chủ tịch HĐQT	9.700		9.700	
2	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	P.Chủ tịch HĐQT	0		0	Miễn nhiệm từ 25/4/2025
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	03/12/1973	P. Chủ tịch HĐQT	6.000		6.000	Bỏ nhiệm từ 25/4/2025
4	Hồ Viết Lân	20/04/1970	TV HĐQT -Giám đốc Công ty	72.400	1.729.790	1.802.190	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu đến 31/12/2025	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần đến 31/12/2025	Ghi chú
5	Lê Mạnh Thắng	16/9/1971	TV HĐQT -GD XN công viên cây xanh	2.200		2.200	
6	Nguyễn Tiên Hải	20/11/1985	TV HĐQT - TP Tổ chức HC	46.400		46.400	
	Cộng			136.700	1.729.790	1.866.490	

Sự thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2025: Năm 2025 Hội đồng quản trị có sự thay đổi 01 đ/c miễn nhiệm, bầu bổ sung 01 đ/c.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Hương-PCTHĐQT (TVKĐH) - Trưởng tiểu ban

2. Ông: Lê Mạnh Thắng TVHĐQT (TVKĐH) - Ủy viên

3. Ông: Nguyễn Thế Anh Kế toán trưởng - Ủy viên

4. Ông: Lê Văn Hoàng TPKHKT-VT - Ủy viên

5. Ông: Nguyễn Tiên Hải TP Tổ chức HC - Ủy viên

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT	01/01/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai thực hiện Hợp đồng DVCI năm 2025 và thông qua chủ trương thành lập XN dịch vụ môi trường	100%
2	Nghị Quyết số: 02/NQ-HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thưởng tết cho người quản lý, người lao động công ty.	100%
3	Nghị Quyết số: 03/NQ-HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết về việc thống nhất thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	Nghị Quyết số: 04/NQ-HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết về việc Chốt danh sách cổ đông để tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
5	Nghị Quyết số: 05/NQ-HĐQT	06/03/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ, Phương án tái cơ cấu các bộ phận và định biên lao động làm cơ sở khoán quỹ lương gián tiếp các phòng, đơn vị trực thuộc công ty.	100%
6	Nghị Quyết số: 06/NQ-HĐQT	30/03/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
07	Nghị Quyết số: 07/NQ-HĐQT	30/03/2025	Nghị quyết về việc thống nhất chủ trương hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Chỉ thị 22 của BTV Tỉnh uỷ (đợt 2)	100%
08	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT	25/4/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	100%
09	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	22/07/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thống nhất chủ trương chi thưởng năng suất cho tập thể và cá nhân người lao động 6 tháng đầu năm 2025	100%
10	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT	25/7/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chấp nhận đơn xin miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng và chấm dứt HĐLĐ của Bà Lê Thị Thu Hà	100%
11	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	03/8/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Lê Thị Thu Hà	100%
12	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT	03/8/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với Ông	100%

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nguyễn Thế Anh và thành lập Phòng Kinh doanh trực thuộc công ty.	
13	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT	05/8/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Thông qua đề xuất cấp tín dụng và cử người ký hồ sơ tín dụng đối với ngân hàng Bản Việt	100%
14	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	26/8/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2024	100%
15	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT	16/10/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
16	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT	19/12/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thống nhất chủ trương hỗ trợ kinh phí cho người dân 2 thôn phường Đông Quang	100%
17	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định của HĐQT về việc phê duyệt phương án cải tạo, sửa chữa sân bê tông trước và sau VP công ty	100%
18	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	28/4/2025	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm PCT HĐQT công ty.	100%
19	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	23/5/2025	Quyết định về việc phê duyệt phương án chỉnh trang khuôn viên văn phòng công ty.	100%
20	Quyết định số 04/QĐ-HĐQT	03/8/2025	Quyết định về việc Thành lập phòng Kinh doanh trực thuộc công ty	100%
21	Quyết định số 05/QĐ-HĐQT	03/08/2025	Quyết định về việc Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty đối với Ông Nguyễn Thế Anh	100%

Các nghị quyết, quyết định được thông qua Hội đồng quản trị đều giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng

quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

+ *Hoạt động của các thành viên HĐQT*: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực vào các nội dung hội cuộc họp và định hướng phát triển của công ty.

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên được phân công đề tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT đã được thông qua.

Việc công bố thông tin được HĐQT nhắc nhở thường xuyên đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

+ *Tiểu ban của HĐQT*: Trong năm 2025 Tiểu ban nhân sự, lương thưởng đã tham mưu đề xuất Hội đồng tiền lương trong việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác.

- Tiểu ban đã xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng kịp thời cho Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị;

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh, ban hành đơn giá định mức tiền lương khoán nội bộ;

- Xây dựng quỹ tiền lương của toàn công ty; tiền thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

1.5. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm*: Chưa.

2. Ban Kiểm soát

2.1. *Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán do công ty phát hành)*:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán của cán bộ quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ng/ tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Trương Thị Thanh Bình	20/11/1983	Trưởng Ban kiểm soát	200		200	

STT	Họ và tên	Ng/ tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần	Ghi chú
2	Tổng Thị Thọ	24/6/1971	TP Pháp chế kiêm Đội trưởng đội thu phí VS	2.700		2.700	
3	Nguyễn Thị Nga	27/5/1979	Phó phòng TCHC	7.600		7.600	
	TỔNG SỐ			10.500	0	10.500	

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp chuyên môn định kỳ theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động của công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện:

+ Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc điều hành và quản lý công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.

+ Kiểm tra, giám sát Ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

+ Giám sát BGD trong việc điều hành hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty. Giám sát thực hiện công tác phối hợp giữa HĐQT, BGD và các cổ đông. Việc xử lý đơn thư khiếu nại của các cổ đông.

+ Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2025.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2025 ngày 26/4/2025.

+ Công ty đã thực hiện hoàn thành khối lượng theo hợp đồng dịch vụ công ích năm 2025.

+ Khối lượng các hạng mục đạt và vượt so với kế hoạch

+ Tổng doanh thu đạt: 298.868 triệu đồng đạt 105% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế: 23.081 triệu đồng đạt 103% kế hoạch.

+ Thu nhập bình quân đầu người đạt: 7,35 triệu đồng/người/tháng đạt 108% KH.

+ Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể).

+ Lương, thưởng, thù lao:

Chi phí tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
1	Trần Chính	Chủ tịch HĐQT-PGD Công ty	269.577.600
2	Ng Thị Thanh Hương	P.Chủ tịch HĐQT	158.741.268
3	Hồ Việt Lâm	Thành viên HĐQT	25.200.000
4	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	25.200.000
5	Lê Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	25.200.000
6	Trương Thị Thanh Bình	TB kiểm soát	148.671.600
7	Tống Thị Thọ	TV Ban kiểm soát	16.800.000
8	Nguyễn Thị Nga	TV Ban kiểm soát	16.800.000

Tiền lương của Giám đốc, các phó Giám đốc, kế toán trưởng năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Việt Lâm	Giám đốc	264.643.200	
2	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc	234.121.200	
3	Nguyễn Ngọc Sang	Phó Giám đốc	234.121.200	
4	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	135.945.752	Miễn nhiệm 3/8/2025
5	Nguyễn Thế Anh	Kế toán trưởng	95.529.448	Bỏ nhiệm 3/8/2025

+Chi phí khác:

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng/năm
1. HĐ quản trị công ty	Chi phí công tác	Triệu đồng	95,5
2. Ban kiểm soát	Chi phí công tác	Triệu đồng	

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tiến Hải	TV HĐQT	42.700	1,294%	46.400	1,4%	Mua
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	PCT HĐQT	0	0	6.000	0,18	Mua
3	Nguyễn Thị Nga	TV BKS	2.200	0,067	7.600	0,23	Mua

c. *Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan đến các đối tượng nói trên: *Không*

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: Kế hoạch tăng cường trong hoạt động quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: *Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông

tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

1. Ý kiến kiểm toán:

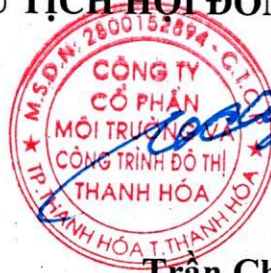
(Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Ban giám đốc đã có giải trình tại Mục 5 phần III)

Theo ý kiến của kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại mục "cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động SXKD tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp của công ty.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2025 của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán đã được đăng trên Website của công ty tại: <http://www.urencothanhhoa.com.vn>.

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Chính